

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 3 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, ông Bùi Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 5, trại B, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Vũ Duy D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5, trại B, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị H, anh D (chị H, anh D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Duy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 09/3/2007. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa chị và anh D phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Anh D hiện đang phải chấp hành án tại trại giam nên chị và anh D đang sống ly thân nhau, không còn quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh D không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn với anh Vũ Duy D.

Về con chung: Chị và anh D có 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và làm việc trực tiếp với anh D tại trại giam Ninh Khánh, anh D cho biết: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 09/3/2007. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến khi anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù 12 năm thì giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn, tình cảm hai bên không được hạnh phúc nữa. Chị H có đơn ly hôn, anh xác định cũng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Giữa anh và chị H có 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015. Anh đồng ý để cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng của 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015 đều có nguyện vọng được ở cùng chị Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc chị H có mặt, anh D vắng mặt (có đề nghị vắng mặt). Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh D theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh D xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị H, anh D đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh D giao 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh D có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến anh D có hành vi vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Ninh Khánh thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh D. Về phía anh D, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng phù hợp như lời khai của chị H. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, anh nhất trí ly hôn với chị H và có đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh D nên Tòa án không thể Hn gắn tình cảm cho anh, chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H, anh D, xử cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh D có 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa Thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Xét thấy, hiện nay anh D đang phải chấp Hnh án phạt tù tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình, chị H và anh D thống nhất việc để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hơn nữa nguyện vọng của cả 03 con chung đều mong muốn được ở cùng chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để con chung phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H, anh D không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy D.

2. Về con chung: Giao cả 03 con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 30/5/2008; Vũ Gia B, sinh ngày 01/01/2014 và Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/7/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Duy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003417, ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Ý Yên, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy D được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án có quyền thoả thuận thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lâm, huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh